



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Mã phiếu: QTHT230908

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 04 – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại liên hệ/Email (nếu có): 039 3693157

Loại mẫu:

- Nước mặt Nước biển Nước thải Nước nuôi trồng thủy sản Động vật thủy sản
- Sản phẩm thủy sản Đất Bùn Trầm tích Khác

Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh

Địa điểm thu mẫu: Chi tiết tại Bảng 1

Ngày thu mẫu: ngày 6-7/9/2023

Ngày nhận mẫu: ngày 8/9/2023

Người nhận mẫu: Đặng Thị Phú

Chỉ tiêu và phương pháp phân tích: Chi tiết tại Bảng 2

Ngày phân tích: ngày 8-11/9/2023

Bảng 1: Địa điểm thu mẫu

TT	Địa điểm thu mẫu	Ký hiệu mẫu
Nguồn cấp		
1.	Kỳ Ninh: Hói Lỗ	NC Kỳ Ninh
2.	Kỳ Thu: Ngọn Rào	NC Kỳ Thu
3.	Cầm Lộc: Bãi Rào	NC-CL
4.	Thạch Hạ Đồng ghè	NC Thạch Hạ
5.	Đan Trường	NC Đan Trường
6.	Thạch Châu	NC Thạch Châu
7.	Đỉnh Bàn	NC Đỉnh Bàn

Bảng 2: Chỉ tiêu và phương pháp phân tích

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích
1.	N-NH ₄ ⁺	HD.H.01
2.	TSS	HD.H.07; SMEWW 2540D:2017
3.	COD	HD.H.18; SMEWW5220 C:2017
4.	H ₂ S	HD.H.37; SMEWW 4500-S ₂ -B,D:2017
5.	Mật độ tảo, thành phần tảo độc	HD.H.35; SMEWW 10200 F:2017



2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 3: Kết quả phân tích thủy hóa

Địa điểm	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH ₄ ⁺ *	COD*	H ₂ S*	TSS*
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
Nguồn cấp										
NC Kỳ Ninh	27	8,5	4,5	40	30	125,3	0,062	1,12	0,000	57,00
NC Kỳ Thu	27	8,8	4	35	24	107,4	0,082	1,6	0,000	34,50
NC-CL	29	8,5	3	35	20	107,4	0,260	5,28	0,001	84,00
Nc Thạch Hạ	28	7,8	4	45	24	89,5	0,071	1,76	0,000	44,00
Nc Đan Trường	29	7,8	3,5	40	5	53,7	0,041	1,44	0,003	22,00
Nc Thạch Châu	28	7,8	4	40	15	71,6	0,131	3,68	0,003	90,00
N. cấp Đình Bàn	29	8,5	4,5	45	24	107,4	0,343	3,52	0,000	65,50
Quy chuẩn tham chiếu	18-33^b	7-9^b	≥3,5^b	20-50^b	5-35^b	60-180^b	<0,3^c	<10^c	<0,05^c	<50^a

Ghi chú:

- **Ký hiệu (a): QCVN 10-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn Việt Nam. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển – Nước biển vùng biển ven bờ. Cột giá trị giới hạn – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh.
- **Ký hiệu (b): QCVN 02-19:2014/BNNPTNT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- **Dấu (*):** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- **Ký hiệu (c): QCVN 08-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Cột A1: Bảo tồn động thực vật thủy sinh.
- **Dấu (***):** Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Bảng 4: Kết quả phân tích mật độ tảo, thành phần tảo độc

Điểm quan trắc	Mật độ tảo (tế bào/lít)*					Tổng (tế bào/lít)	Thành phần tảo độc	Mật độ tảo độc (tb/l)
	Tảo Lục	Tảo Silic	Tảo Lam	Tảo Giáp	Tảo mắt			
NC Kỳ Ninh	0	93.056	0	1.042	0	94.098	<i>Pseudo- nitzschia</i> sp.	694
NC Kỳ Thư	0	18.167	0	0	0	18.167	KPH	0
NC Cẩm Lộc	0	1.089	62.222	0	0	63.311	KPH	0
NC Thạch Hạ	0	18	122	0	0	140	KPH	0
NC Đan Trường	0	216	0	0	0	216	KPH	0
NC Thạch Châu	0	2.571	2.857	0	0	5.428	KPH	0
NC Đỉnh Bàn	0	1.139	0	0	0	1.139	KPH	0

Ghi chú: Ký hiệu (KPH): Không phát hiện.

3. NHẬN XÉT

- Các chỉ tiêu phân tích gồm nhiệt độ, DO, pH, độ trong, độ mặn, COD và H₂S tại các điểm quan trắc đều có giá trị trong giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT và QCVN 08-MT:2015/BTNMT.
- Độ kiềm có 1/7 điểm nguồn cấp thấp hơn giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT.
- Hàm lượng TSS có 4/7 điểm nguồn cấp cao vượt giới hạn cho phép 1,14-1,8 lần theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT.
- Hàm lượng N-NH₄⁺ có 1/7 điểm nguồn cấp cao vượt giới hạn cho phép 1,14 lần theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT.
- Mật độ tảo tại các điểm quan trắc Nguồn cấp dao động từ 140 – 94.098 tế bào/lít. Trong đó, Nguồn cấp tại Kỳ Ninh có mật độ cao nhất (94.098 tế bào/lít), kế đến là Cẩm Lộc (63.311 tế bào/lít), Kỳ Thư 18.167 tế bào/lít, Thạch Châu (5.428 tế bào/lít), Đỉnh Bàn



Bàn (1.139 tế bào/lít), Đan Trường (216 tế bào/lít). Nguồn cấp tại Thạch Hạ có mật độ thấp nhất 140 tế bào/lít.

- Phát hiện tảo độc *Pseudo-nitzschia* sp. tại Nguồn cấp Kỳ Ninh với mật độ thấp 694 tế bào/lít. Mật độ này chưa gây nguy hiểm cho động vật thủy sản nuôi, tuy nhiên cần tiếp tục theo dõi sự biến động mật độ tảo độc để có giải pháp kịp thời.

4. KHUYẾN CÁO

- Đối với nguồn nước cấp tại các điểm Kỳ Ninh, Cẩm Lộc, Thạch Châu và Đỉnh Bàn: Các cơ sở nuôi cần lấy nước qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc $\leq 200 \mu\text{m}$) ở thời điểm đỉnh triều vào ao lắng để giảm hàm lượng TSS trước khi cấp vào ao nuôi.

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Trưởng phòng



Phạm Thái Giang

Lãnh đạo đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Bình